

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim điện ảnh K44.

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

S TT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Nguyễn Huy Anh				
2	Hồ Lê Hải Đăng				
3	Nguyễn Duy Đăng				
4	Đỗ Mạnh Dương				
5	Trần Trung Đức				
6	Nguyễn Việt Hoàng				
7	Trần Mạnh Khang				
8	Nguyễn Duy Kiên				
9	Lê Đặng Minh Kim				
10	Tạ Đức Lộc				
11	Nguyễn Tuyết Mai				
12	Lê Đình Mạnh				
13	Tạ Đình Khôi Nguyên				
14	Đỗ Nhật Quang				
15	Nguyễn Tiến Quyết				
16	Hà Thái Sơn				
17	Đỗ Trung Thành				
18	Bùi Hữu Thành				
19	Nguyễn Minh Sơn Tùng				
20	Vũ Minh Đăng				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim điện ảnh K44.

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Nguyễn Huy Anh				
2	Hồ Lê Hải Đăng				
3	Nguyễn Duy Đăng				
4	Đỗ Mạnh Dương				
5	Trần Trung Đức				
6	Nguyễn Việt Hoàng				
7	Trần Mạnh Khang				
8	Nguyễn Duy Kiên				
9	Lê Đăng Minh Kim				
10	Tạ Đức Lộc				
11	Nguyễn Tuyết Mai				
12	Lê Đình Mạnh				
13	Tạ Đình Khôi Nguyên				
14	Đỗ Nhật Quang				
15	Nguyễn Tiến Quyết				
16	Hà Thái Sơn				
17	Đỗ Trung Thành				
18	Bùi Hữu Thành				
19	Nguyễn Minh Sơn Tùng				
20	Vũ Minh Đăng				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim điện ảnh K44.

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Nguyễn Huy Anh					
2	Hồ Lê Hải Đăng					
3	Nguyễn Duy Đăng					
4	Đỗ Mạnh Dương					
5	Trần Trung Đức					
6	Nguyễn Việt Hoàng					
7	Trần Mạnh Khang					
8	Nguyễn Duy Kiên					
9	Lê Đăng Minh Kim					
10	Tạ Đức Lộc					
11	Nguyễn Tuyết Mai					
12	Lê Đình Mạnh					
13	Tạ Đình Khôi Nguyên					
14	Đỗ Nhật Quang					
15	Nguyễn Tiên Quyết					
16	Hà Thái Sơn					
17	Đỗ Trung Thành					
18	Bùi Hữu Thành					
19	Nguyễn Minh Sơn Tùng					
20	Vũ Minh Đăng					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim điện ảnh K44.

Hình thức thi:.....

TT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Huy Anh					
2	Hồ Lê Hải Đăng					
3	Nguyễn Duy Đăng					
4	Đỗ Mạnh Dương					
5	Trần Trung Đức					
6	Nguyễn Việt Hoàng					
7	Trần Mạnh Khang					
8	Nguyễn Duy Kiên					
9	Lê Đặng Minh Kim					
10	Tạ Đức Lộc					
11	Nguyễn Tuyết Mai					
12	Lê Đình Mạnh					
13	Tạ Đình Khôi Nguyên					
14	Đỗ Nhật Quang					
15	Nguyễn Tiến Quyết					
16	Hà Thái Sơn					
17	Đỗ Trung Thành					
18	Bùi Hữu Thành					
19	Nguyễn Minh Sơn Tùng					
20	Vũ Minh Đăng					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

